

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **112/2025/HS-ST**

Ngày 11/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Giàu;

Ông Nguyễn Văn Năm.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công T**, sinh ngày 04/12/1992; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H (đã chết) và bà Ngô Thị X, sinh năm 1969; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba, có vợ là Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đ; bị cáo có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Ông Vũ Minh N1, sinh ngày 12/01/2004; nơi cư trú: Khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Phạm Vũ Anh T1, sinh ngày 10/02/1979; nơi cư trú: Số H, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/10/2024, Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô

biển số 60T6-8798 đến khu vực cầu vượt S, thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Sau đó, T cất giấu số ma túy nêu trên vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 60T6-8798 về nhà tại địa chỉ số A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T lấy một phần ma túy sử dụng, phần còn lại T chia thành 02 gói nilon nhỏ cất giấu vào tủ quần áo trong nhà với mục đích bán cho người nghiện để kiếm lời.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/10/2024, T lấy 01 gói nilon chứa ma túy từ trong tủ quần áo cất giấu vào túi quần bên trái T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 60T6-8798 đi về hướng chợ S, thuộc phường T, thành phố B để tìm người bán ma túy. Khi T điều khiển xe đi đến khu vực trước nhà số B, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an phường T kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét nơi ở của T tại địa chỉ số A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ 01 gói nilon chứa chất màu trắng, T cất giấu trong tủ quần áo cũng nhằm mục đích để bán cho các con nghiện.

Vật chứng và xử lý vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon chứa chất màu trắng (ký hiệu là M1), T cất giấu trong túi quần của T đang mặc; 01 (một) gói nilon chứa chất màu trắng (ký hiệu là M2), T cất giấu trong tủ quần áo tại nhà số A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số Imei 353288070836857 là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 (một) xe mô tô biển số 60T6-8798.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 60T6-8798, T khai mượn của một người bạn (không rõ lai lịch). Xe mô tô nêu trên do bà Đào Thị Ngọc N2, sinh năm 1982, ngụ tại thôn D, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký. Tháng 8/2019, bà N2 bán xe mô tô cho người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Do chưa xác định được chủ sở hữu của xe mô tô biển số 60T6-8798, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 2127/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ thể hiện: Mẫu chất màu trắng niêm phong gửi đến là ma túy (kí hiệu M1), có khối lượng 0,7764 gam, loại Methamphetamine. Mẫu chất màu trắng niêm phong gửi đến là ma túy (kí hiệu M2), có khối lượng 1,5132 gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 139/CT-VKS-BH ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Công T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/10/2024, tại trước nhà số B, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và tại nhà số A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Công T có hành vi cất giấu 02 gói ma túy có khối lượng 2,2896 gam, loại Methamphetamine với mục đích bán cho người nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số: 2127/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Công T đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người từng sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật và các loại tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau đối với xe mô tô biển số 60T6-8798, do chưa xác định được chủ sở hữu xe, là đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy đối tượng sau giám định trong niêm phong số 2127/LK-KTHS ngày 30/10/2024, là vật chứng liên quan đến tội phạm. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, số Imei 353288070836857, do không liên quan đến tội phạm.

[7] Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho T tại khu vực cầu vượt S, thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thông báo nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra xử lý theo thẩm quyền là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối tượng sau giám định trong niêm phong số 2127/LK-KTHS ngày 30/10/2024. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, số Imei 353288070836857. (Theo

biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đường Anh Sơn